TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28-02-2018
"V/v tranh chấp Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tư.

Bà Nguyễn Thị Lệ Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn An Phước - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VL xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 458/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thanh Th, sinh năm 1986; trú tại: Số 14/23, đường MT, Khóm 1, Phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1985; trú tại: Số 14/23, đường MT, Khóm 1, Phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 08/11/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thanh Th trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh Th và anh Nguyễn Đức T tự tìm hiểu được hai năm thì đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 24/8/2010 tại Ủy ban nhân dân Phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long. Trong quá trình chung sống, anh chị sống hạnh phúc được 03-04 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh T thường đi làm ăn xa nhà nên không chăm sóc cho vợ con và có quen người phụ nữ khác ở bên ngoài. Hiện nay chị và anh T đã sống ly thân được hai năm, chị Th xác định không còn tình cảm nên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Đức T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh chị có hai con chung tên Nguyễn Thái Phương A1 - sinh ngày 03/02/2011 và Nguyễn Thái Tuấn A2 - sinh ngày 05/8/2012, hiện do chị Th nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị Th yêu cầu nuôi hai con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị Th yêu cầu ly hôn với anh T; về con chung: Chị Th yêu cầu nuôi hai con chung tên Nguyễn Thái Phương A1 - sinh ngày 03/02/2011 và Nguyễn Thái Tuấn A2 - sinh ngày 05/8/2012, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi 02 con chung; về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Đức T được Tòa án Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không có văn bản trả lời ý kiến cho Tòa án.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Đức T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố VL phát biểu ý kiến:

- Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều tuân theo đúng quy định pháp luật tố tụng, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thực hiện đúng pháp luật. Thời hạn đưa vụ án ra xét xử đúng quy định, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị:

+ Áp dụng các Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

+ Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thanh Th. Cho chị Th được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Thái Phương A1 - sinh ngày 03/02/2011 và Nguyễn Thái Tuấn A2 - sinh ngày 05/8/2012 cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Buộc chị Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thành phố VL được thụ lý phù hợp về thẩm quyền qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Đức T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về hôn nhân:

- Chị Nguyễn Thanh Th và anh Nguyễn Đức T tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 24/8/2010 tại Ủy ban nhân dân Phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

- Trong quá trình chung sống, anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị Th trình bày nguyên nhân mâu thuẫn do anh T thường xuyên đi làm ăn xa nên không chăm sóc vợ con, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung dẫn đến bất đồng quan điểm; anh T có quen người phụ nữ khác ở bên ngoài vì vậy cuộc sống hôn nhân của anh chị không còn hạnh phúc. Hiện nay, anh chị đã sống ly thân với nhau vì vậy chị Th yêu cầu ly hôn với anh T vì xác định không còn tình cảm với anh T.

- Theo văn bản xác minh ngày 11/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố VL, chính quyền địa phương cung cấp thông tin về nguyên nhân mâu thuẫn của chị Nguyễn Thanh Th và anh Nguyễn Đức T như sau: Do chị Th và anh T không có đơn yêu cầu chính quyền địa phương hòa giải mâu thuẫn tình cảm của vợ chồng anh chị nên phía địa phương không nắm được nguyên nhân mâu thuẫn này, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, chị Th và anh T có một khoảng thời gian sống ly thân. Trong khoảng thời gian này, anh chị không tháo gỡ được những mâu thuẫn, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo cho anh T tham gia hòa giải và trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Th nhưng anh T không tham dự và cũng không có ý kiến phản bác đối với yêu cầu của chị Th; Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để các bên tháo gỡ những mâu thuẫn nhưng anh T không tham gia để tạo điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng do đó mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th là phù hợp theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Theo chị Nguyễn Thanh Th xác định, chị Th và anh T có hai con chung tên Nguyễn Thái Phương A1 - sinh ngày 03/02/2011 và Nguyễn Thái Tuấn A2 - sinh ngày 05/8/2012, hiện nay do chị Th nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị Th yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi hai con chung.

- Ngày 11/12/2017, Tòa án nhân dân thành phố VL tiến hành xác minh tham khảo ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em về hoàn cảnh gia đình đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thanh Th. Phía chính quyền địa phương không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con của chị Th, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét điều kiện nuôi con: Từ khi chị Nguyễn Thanh Th và anh Nguyễn Đức T sống ly thân thì cháu Phương A1 và Tuấn A2 do chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu Phương A1 cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với chị Th khi anh chị ly hôn. Để đảm bảo sự gắn kết tình cảm của chị em, để đảm bảo về chỗ ở ổn định, học tập, vui chơi, để đảm bảo sự phát triển về tâm sinh lý của hai cháu và cháu Phương A1 là cháu gái vì vậy chấp nhận yêu cầu của chị Th là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Th không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi hai con chung, anh T cũng không có ý kiến gì về việc cấp dưỡng nuôi hai con nên ghi nhận sự tự nguyện này của chị Th.

[3.3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thanh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3.4] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thanh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Xét quan điểm trình bày của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố VL là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị Nguyễn Thanh Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Th được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí nộp ngày 16/11/2017 theo biên lai thu số N_0 0003136 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VL thành tiền án phí. Chị Th đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thanh Th. Cho chị Nguyễn Thanh Th được ly hôn với anh Nguyễn Đức T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thái Phương A1 - sinh ngày 03/02/2011 và Nguyễn Thái Tuấn A2 - sinh ngày 05/8/2012 cho chị Nguyễn Thanh Th tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục, anh T không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung. Anh T không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thanh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thanh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị Nguyễn Thanh Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Th được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí nộp ngày 16/11/2017 theo biên lai thu số N_0 0003136 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VL thành tiền án phí. Chị Th đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trương Minh Trường

Nơi nhận:
- Tòa án Tỉnh;
- Viện Kiểm Sát TPVL;
- Thi hành án TPVL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.